

Bản án số: 334/2024/HC-PT

Ngày: 07/6/2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Phạm Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Huyền, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 15/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 333/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1969; Căn cước công dân số 030169014122 do Cục C và TTXH cấp ngày 10/07/2021; Nơi thường trú: Nhà số B, ngách A, ngõ H phố N, quận B, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nhận văn bản: số H N, phường T, quận T, Hà Nội; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Xuân T1 (Vắng mặt), bà Thái Phương Q (Có mặt) và bà Phạm Thị L (Có mặt) – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Địa chỉ: P, Tòa VP3, Bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số I Khu Á, quận

T, thành phố Hà Nội.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND quận T và UBND quận T: Ông Lê Hồng T2 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Thanh N; chức vụ: Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân thành phố H; Vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Hoàng Văn Q1; sinh năm 1980; Nơi thường trú: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ tạm trú: Số H N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Nơi thường trú: M, huyện M, thành phố Hà Nội; địa chỉ tạm trú: Số H N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Đơn khởi kiện ngày 14/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T như sau:

Ngày 14/10/2022, bà Đỗ Thị T nộp Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, yêu cầu hủy Quyết định số 2999/QĐ-UBND, Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 và Quyết định số 3038/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận T.

Ngày 10/8/2023, bà Đỗ Thị T nộp Đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy: Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N; Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân quận T phê duyệt Dự án.

Bà Đỗ Thị T cho rằng: Nhà nước phải bồi thường cho bà 100% giá đất ở.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Thực hiện dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*", ngày 20/11/2017, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố H ban hành văn bản số 621/HĐND-KTNS về chủ trương đầu tư dự án. Ngày 27/11/2017, Ủy ban nhân

dân thành phố H ban hành Văn bản số 6004/UBND-ĐT về chủ trương đầu tư Dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*". Ngày 31/10/2018, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3854/QĐ-UBND v/v phê duyệt Dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*".

Ngày 07/9/2020, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo số 604/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*".

Căn cứ vào Xác nhận số 474/UBND-ĐC ngày 12/5/2021 của Ủy ban nhân dân phường T về người sử dụng đất, loại đất, vị trí, nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất; thời điểm xây dựng công trình gắn liền với đất, xác nhận nhân khẩu; tình trạng cư trú, tình trạng nhà đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất thực hiện Dự án, ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số **2999/QĐ-UBND** về việc thu hồi 30,5 m² đất thuộc thửa đất số 2, tờ bản đồ số 5E-II-8 tại chỉ giới GPMB (số H, phố N, phường T, quận T) của bà Đỗ Thị T để thực hiện dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*"; cùng ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số **3038/QĐ-UBND** về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*". Tổng số tiền bà T được bồi thường, hỗ trợ là 430.742.200 đồng.

Không đồng ý với Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nêu trên, bà Đỗ Thị T đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T. Ngày 07/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số **4231/QĐ-UBND** về việc giải quyết khiếu nại, kết luận khiếu nại của bà Đỗ Thị T là không đúng, giữ nguyên Quyết định số 3038/QĐ-UBND.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T có quan điểm:

Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Căn cứ Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Văn bản số 1961/UBND-TNMT ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chấp thuận chính sách khi thực hiện Dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*", ngày 28/6/2022, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thẩm định và thống nhất thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập cho bà Đỗ Thị T:

- Về đất: phần diện tích đất trong chỉ giới GPMB: đất lưu không, gia đình tự xây dựng chuyển đổi sang làm nhà ở từ trước ngày 15/10/1993: 30,5 m² x 32.200.000 đồng x 30% = 136.112.200 đồng;

- Về công trình: hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11, 12, 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng trước 15/10/1993 mà vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cấm mốc giới nhưng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường theo quy định tại Điều 11, 12, 13 của Quy định này đối với nhà, công trình xây dựng từ 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 mà vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cấm mốc giới nhưng được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý ngăn chặn của cấp có thẩm quyền. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ công trình trên đất: 430.742.200 đồng.

- Về phương án tái định cư: bà Đỗ Thị T không được xét mua nhà tái định cư.

Ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 2999/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 3038/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện Dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*".

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận T đã triển khai đầy đủ về trình tự, thủ tục, trình tự thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB đối với gia đình bà Đỗ Thị T.

Về công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi trả tiền và bàn giao mặt bằng

Ủy ban nhân dân quận T đã thực hiện đảm bảo theo quy định Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H, cụ thể:

Ngày 30/6/2022, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận ban hành Thông báo số 40/TB-HĐBT về việc niêm yết công khai và gửi phương án, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án; thời gian chi trả tiền; thời hạn bàn giao mặt bằng thực hiện Dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*".

Ngày 05/7/2022, Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc, Tổ công tác phường cùng các đơn vị có liên quan tổ chức niêm yết công khai, thông báo quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với người sử dụng đất để thực hiện Dự án.

Ngày 08/7/2022, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quận T cùng Ủy ban nhân dân Phường T tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng hộ dân không đồng ý nhận.

Quá trình giải quyết khiếu nại. Ủy ban nhân dân quận T đã thực hiện đảm bảo theo các quy định của Luật khiếu nại năm 2011, cụ thể:

Ngày 02/8/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất nhận được phiếu đề xuất thụ lý đơn của bà Đỗ Thị T khiếu nại Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án "*Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T*".

Ngày 05/8/2022, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo số 279/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 3379/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 08/8/2022, Tổ xác minh khiếu nại gửi Giấy mời số 117/GM-TXM đến bà Đỗ Thị T để làm việc trao đổi và đề nghị bà Đỗ Thị Thủy cung cấp thông tin tài liệu và bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại. Tại buổi làm việc ngày 12/8/2022, bà Đỗ Thị T không đến (đã nhận giấy mời). Tổ xác minh đã lập biên bản theo quy định và không nhận được bất kỳ tài liệu gì từ gia đình bà Đỗ Thị T.

Ngày 12/8/2022, Tổ xác minh có Văn bản số 229/TXM gửi Ủy ban nhân dân phường T về việc đề nghị cung cấp thông tin tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại của công dân.

Ngày 12/8/2022, Tổ xác minh có Văn bản số 244/TXM gửi Ban Q về việc đề nghị cung cấp thông tin tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại của công dân.

Ngày 19/8/2022, Ban Q có Văn bản số 276/BQLDA về việc cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại của bà Đỗ Thị T.

Ngày 25/8/2022, Ủy ban nhân dân phường T có Văn bản số 338/UBND về việc cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến xác nhận nguồn gốc đất tại địa chỉ GPMB số 88, phố N

Ngày 24/8/2022, Tổ xác minh gửi Giấy mời số 154/GM-TXM đến bà Đỗ Thị T để làm việc với các bên có liên quan trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại. Tại buổi làm việc ngày 30/8/2022, bà Đỗ Thị T đã đến cung cấp hồ sơ và làm rõ nội dung khiếu nại. Tổ xác minh đã tiếp nhận và lập biên bản làm việc với bà Đỗ Thị T.

Do có bổ sung nội dung khiếu nại, nên ngày 07/9/2022, Tổ xác minh tiếp tục có Văn bản số 273/TXM gửi Ban Quản lý dự án và gửi Ủy ban nhân dân phường T về việc đề nghị cung cấp thông tin tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại của công dân.

Ngày 15/9/2022, Ủy ban nhân dân phường T có Văn bản số 361/UBND về việc cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến giải phóng mặt bằng.

Ngày 16/9/2022, Ban Q có Văn bản số 310/BQLDA về việc cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại của công dân.

Ngày 19/9/2022, Ủy ban nhân dân quận T có Quyết định số 3999/QĐ-UBND về việc gia hạn thời gian xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 05/10/2022, Tổ xác minh có Báo cáo số 64/BC-TXM-TTPTQĐ về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Đỗ Thị T.

Ngày 07/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 4231/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Đỗ Thị T, kết luận: khiếu nại của bà Đỗ Thị T là không đúng, giữ nguyên Quyết định số 3038/QĐ-UBND.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận T đã thực hiện các công việc liên quan đến thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải quyết khiếu nại là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

3.1. Ủy ban nhân dân phường T: có văn bản số 448/UBND ngày 23/8/2023, cung cấp cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội các tài liệu gồm: Giấy chuyển nhượng lại nhà ở ngày 01/10/1997; Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 6350/GXN-CNTX ngày 19/6/2017 của Văn phòng Đ- Chi nhánh T3; Sổ mục kê đất ngày 08/3/2000 và bản đồ địa chính tờ 5E-II-8 đo vẽ năm 1994 tỷ lệ 1/200, bàn giao năm 1996.

3.2. Anh Nguyễn Văn Q2 và chị Nguyễn Thị H có đơn trình bày quan điểm ngày 20/8/2023, thể hiện: chúng tôi là người ở nhờ nhà bà Đỗ Thị T và kinh doanh cá thể nên không có ý kiến về việc khởi kiện của bà Đỗ Thị T; trường hợp bà Đỗ Thị T bị thu hồi nhà thì sẽ trả lại.

2.3. Ủy ban nhân dân thành phố H có văn bản số 2731/UBND-BTCD ngày 28/8/2023 nội dung như sau: Chủ tịch UBND thành phố H có Giấy ủy quyền số 436 /GUQ-UBND ngày 28 / 8 /2023 ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 266/2023/TLST-HC ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố, người khởi kiện là bà Đỗ Thị T (địa chỉ: số H phố N, phường T, quận T) kiến nghị UBND Thành phố hủy bỏ Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N (đoạn từ đầu ngõ A N đến nút giao đường N) tỷ lệ 1/500.

Về việc này, Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố H có ý kiến như sau:

1. Về quan điểm giải quyết vụ việc: Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố H không hủy bỏ, thay đổi Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N (đoạn từ đầu ngõ A N đến nút giao đường N) tỷ lệ 1/500.

2. Giao Sở Quy hoạch – Kiến trúc có văn bản giải trình, bảo vệ quan điểm nêu trên của Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố, cung

cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan để Tòa án nhân dân Thành phố xem xét, xét xử theo quy định.

3. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính 2015, Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vắng mặt theo quy định Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 333/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T khiếu kiện hủy các quyết định hành chính gồm: Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất; Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu);

2. Đình chỉ đối với yêu cầu hủy Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N; Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân quận T phê duyệt Dự án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2023, người khởi kiện là bà Đỗ Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên các ý kiến trình bày, không nộp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Bà T mua nhà sau năm 1993 nhưng đã được UBND phường T xác nhận nhà chuyển đổi sang đất ở từ trước năm 1993, có tên trong sổ địa chính, đóng thuế đất ở đầy đủ nên đủ điều kiện được bồi thường 100% đất ở, bà T không có ý kiến gì về bồi thường công trình xây dựng hoặc tái định cư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về việc thủ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội:

Đối tượng khởi kiện là các quyết định về thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND quận T và UBND thành phố H ban hành. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai của cơ quan/người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước, là các quyết định hành chính bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính.

Do đó Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Đối với các Quyết định số 6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường N, Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân quận T phê duyệt Dự án là các quyết định của cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên, 02 quyết định này không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị T hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị T; đây là các quyết định tổng thể không là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

[2] Về nội dung: xét kháng cáo của bà T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.1] Nhận xét đối với các quyết định hành chính bị kiện:

Đối với Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất do hộ gia đình bà Đỗ Thị T đang quản lý, sử dụng

- Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:

+ Thẩm quyền ban hành quyết định: đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013.

+ Trình tự, thủ tục ban hành quyết định: trước khi thu hồi đất, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo số 604/TB-UBND ngày 07/9/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án, tiến hành họp dân và tổ chức điều tra hiện trạng, xác nhận nội dung điều tra; lập, niêm yết lấy ý kiến về dự thảo, hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi trả tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai; các Điều 34, 35, 36, 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H.

- Về nội dung của Quyết định: dự án "Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T" là dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Do đó, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 2999/QĐ-UBND để thu hồi đất thực hiện dự án nêu trên là đảm bảo theo quy định tại các Điều 62, 63 Luật Đất đai 2013.

Đối với Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án "Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T"

- Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục:

Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 3038/QĐ-UBND là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quy định tại các Điều 62, 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013. Các đương sự không tranh chấp về vấn đề này.

- Về nội dung:

Theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng ban hành kèm theo Quyết định số 3038/QĐ-UBND thể hiện:

+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Theo Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 6350/GXN-CNTX ngày 19/6/2017 của Văn phòng Đ - Chi nhánh quận T3, Giấy xác nhận số 474/UBND-ĐC ngày 12/5/2021 của Ủy ban nhân dân phường T, thì nguồn gốc phần diện tích đất trong chỉ giới giải phóng mặt bằng của bà T là "đất lưu không" (bà Đỗ Thị T nhận chuyển nhượng năm 1997 từ ông Chu Văn N1), gia đình tự xây dựng chuyển đổi sang làm nhà ở từ trước ngày 15/10/1993 (Bản đồ địa chính năm 1996 nhà B1, diện tích 30,05 m²).

Mặc dù đất này đã được ghi nhận trong sổ địa chính là đất ở, tuy nhiên chỉ có giấy mua bán giữa ông N1 và bà T còn trước đó ông N1 không có giấy tờ gì,

hơn nữa việc mua bán năm 1997 (sau thời điểm có quyết định quy hoạch làm đường 1996), nên Ủy ban nhân dân quận T xác định loại đất được bồi thường với tỷ lệ bằng 30% của đơn giá 32.200.000 đồng/m² đất là đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017, Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Văn bản số 1961/UBND-TNMT ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H.

+ Về bồi thường, hỗ trợ công trình trên đất:

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T, công trình trên đất là nhà 02 tầng (trong chỉ giới giải phóng mặt bằng) được gia đình tự xây dựng không hợp pháp từ trước ngày 15/10/1993, nên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định diện tích tầng 01 tường xây gạch, mái bằng bê tông cốt thép có khu phụ và gác xép gỗ bằng 80% đơn giá; tầng 02 nhà tạm mái tôn, tường xây gạch 220mm, cao 2,0m nền lát xi măng, không có khu phụ, mái Firoximang bằng 50% đơn giá như trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 3038/QĐ-UBND là đúng với Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017, 18/2019/QĐ-UBND, Văn bản số 519/UBND-HĐBT ngày 30/5/2013.

Đối với bể phốt, tại Biên bản khảo sát đo đạc kiểm đếm, bà Đỗ Thị T đã hợp tác cùng tổ công tác trong quá trình điều tra đo đạc hiện trạng, có nằm trong phần “khu phụ tường xây gạch” nhưng không yêu cầu Hội đồng ghi vào biên bản bằng một mục riêng biệt. Khu phụ tường xây gạch đã nằm trong danh mục được bồi thường. Đối với đồng hồ điện, đồng hồ nước không được thể hiện trong Biên bản kiểm đếm, xác định không phải là vật kiến trúc gắn liền với đất nên khi nhà nước giải phóng mặt bằng, bà Đỗ Thị T được quyền tháo dỡ mang đi, không nằm trong danh mục bồi thường về tài sản.

Đối với Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T giải quyết khiếu nại đối với bà T (lần đầu)

- Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành:

Sau khi nhận đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị T, người bị khiếu nại đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại và tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, căn cứ kết quả xác minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Điều 18, 27, 28, 29, 30, 31, 32 Luật Khiếu nại 2011.

- Về nội dung: Quyết định số 4231/QĐ-UBND có nội dung giữ nguyên Quyết định số 3038/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ

và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án "Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch tuyến phố N, quận T".

Như phân tích ở trên, Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân quận T là hợp pháp, có căn cứ pháp luật nên không căn cứ hủy Quyết định số 4231/QĐ-UBND.

Như vậy, các yêu cầu khiếu kiện của bà T là không có căn cứ pháp luật, nên không được chấp nhận.

[2.2] Về án phí và các vấn đề khác của vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đã phù hợp pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, căn cứ khoản 1 Điều 241 LTTHC bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị T; giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 333/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về án phí: Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, ghi nhận bà T đã nộp đủ tại Biên lai số AA/2022/0002548 ngày 06/10/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (do ông Phạm Văn H1 nộp thay).

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến

